

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Liêm;
- Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Buôl), sinh năm 1979, tại Tây Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Số 7/2b, tổ 17, khu phố H2, phường H1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề ngB: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1985 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; tiền án: Bị cáo có 05 tiền án:

- Ngày 25/02/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) xử 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 43/HSST. Ngày 26/5/2005, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Chi cục THADS huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành) không có nhận ủy thác thi hành bản án số 43/HSST.

- Ngày 26/10/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 136/2005/HS-PT. Ngày 01/02/2009, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với số tiền 100.000 đồng án phí hình sự, Chi cục

THADS huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành) không có nhận ủy thác thi hành bản án số 136/2005//HS-PT.

- Ngày 01/9/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 60/2009/HSST. Ngày 26/01/2013, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với án phí hình sự, án phí dân sự bị cáo được miễn chấp hành, đối với phần bồi thường dân sự, bị cáo chưa bồi thường cho người được thi hành án.

- Ngày 09/7/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 45/2013/HSST. Ngày 20/01/2017, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 11/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 125/2017/HSST. Ngày 11/11/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí hình sự, án phí dân sự và chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/3/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 15/6/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 43/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28/02/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 125/HSST. Ngày 06/7/2002, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

- Ngày 25/9/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh xử 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 114/2023/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại:*

Ông Tô Thành B, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp Rạch Đá, xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/11/2021, bà Nguyễn Thị L1 trên đường đi công việc về tới đoạn đường cầu 33, thuộc ấp N, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thì xe mô tô do bà L1 điều khiển bị hư. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T đi đến sửa giúp xe cho bà L1. T giới thiệu với bà L1 mình làm nghề mua bán cây gỗ nên bà L1 hỏi T có mua cây trầm và cây cao su tại phần đất nhà bà L1 thuộc ấp X, xã Đ, huyện D không thì T đồng ý mua. Sau đó, bà L1 dẫn T đến phần đất trên để xem cây.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/11/2021, khi T đi trên đường thì thấy trước nhà ông Tô Thành B ở ấp R, xã Đ2, huyện D (ông B làm nghề mua bán cây) có đồng gỗ để gần đường, T nghĩ ở đây có người mua gỗ nên T gặp ông B, hỏi ông B có mua cây không. Sau khi biết ông B có nhu cầu mua nên T chở ông B đến nhà bà L1, chỉ cho ông B phần cây mà bà L1 muốn bán, đồng thời T gọi bà L1 ra xác nhận là có kêu bán cây. Lúc này, T nói với ông B mình là chồng của bà L1 (bà L1 không biết việc này) rồi chở B về nhà B để làm giấy bán cây. T giới thiệu và ghi trong giấy bán cây tên là Trần Văn P, địa chỉ Cầu số 4, xã Đ, huyện D số căn cước công dân là 072079005535 và nhận của ông B số tiền bán cây là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Ngày 20/11/2021, ông B đến cửa cây tại phần đất nhà bà L1 thì bị bà L1 ngăn cản, sau đó ông B mới biết giữa T và bà L1 không có mối quan hệ gì (không phải là vợ chồng). Tuy biết mình bị lừa nhưng ông B không đến Cơ quan Công an trình báo, đến ngày 26/4/2023, ông B xem trên mạng xã hội thấy T bị Công an xã M, huyện D tạm giữ nên ông B đến Công an xã Đ2, huyện Dầu Tiếng trình báo sự việc.

Cáo trạng số 11/CT-VKSĐT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; Tổng hợp hình phạt của bản án số 114/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Thanh B yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Không

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải vì hành vi đã gây ra. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố và mức đề xuất hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại.

Bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, không có yêu cầu khác. Về hình phạt xin giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào ngày 18/11/2021, tại ấp R, xã Đ2, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T đã có thủ đoạn dối chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bị hại Tô Thanh B.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, nói dối với bị hại về tài sản không phải của bị cáo là của bị cáo để bị hại tin tưởng và giao tiền. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 8.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về nhiều tội danh với lỗi cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Cáo trạng số 11/CT-VKSDT ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng xem xét định khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Bản án số 114/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra sau hành vi phạm tội trong vụ án này nên chỉ tính là nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án xét xử về nhiều tội, hiện đang chấp hành án đối với hành vi phạm tội xảy ra sau hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này.

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xoá án tích, bản thân bị cáo đang chấp hành án trong một vụ án khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam với mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo, đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo tại bản án số 114/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mà bị cáo chưa chấp hành xong.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 114/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chính chung là 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Tô Thành Hiệp số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Tô Thành Hiệp có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Tèo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyền